

TÌM KIẾM LỰC MUA GIÁ THẤP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Xây dựng cuối năm 2024

Vĩ mô thuận lợi hỗ trợ backlog hồi phục: Thị trường Bất động sản đang ấm dần lên. Sự khởi sắc bước đầu về chính sách, hỗ trợ giải quyết các “nút thắt” pháp lý hiện tại sẽ giúp cải thiện nguồn cung nên lượng backlog BĐS dân cư sẽ cải thiện. Ngoài ra, nguồn vốn FDI tăng trưởng mạnh mẽ có tác động tích cực đến các chủ đầu tư BĐS KCN, theo đó lượng backlog BĐS KCN cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Giá nguyên vật liệu ổn định ở mức thấp: Giá NVL có xu hướng giảm mạnh 30- 35% từ cuối 2021, đầu 2022 đến nay. Giá NVL thấp hỗ trợ cho KQKD của các DN xây dựng trong bối cảnh khan dự án. Mặt bằng giá có thể tăng lên khi nhu cầu phục hồi nhưng đây vẫn là điểm thuận lợi của nhóm Xây dựng trong 2024.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 2,05 điểm trong phiên 14/10 kết phiên ở mức 1.286,34 điểm. Thanh khoản tăng 49,64% so với phiên giao dịch ngày 11/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 616 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng rung lắc trong vùng 1.280 - 1.295 điểm trong phiên giao dịch ngày 15/10. Mặc dù chỉ số giữ được hỗ trợ 1.280 - 1.285 điểm nhưng áp lực bán mạnh liên tục xảy ra khi chỉ số tiến về vùng 1.290 điểm. VN-Index cần thêm thời gian để tạo nền và siết chặt biên độ bên dưới kháng cự 1.290 - 1.300 điểm. Nhịp điều chỉnh này sẽ giúp thị trường thêm tích lũy cũng như tạo cơ hội cho dòng tiền đến sau tham gia bền vững hơn. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số VN-Index có thể lùi về vùng hỗ trợ 1.275 - 1.280 điểm, nơi có mặt đường MA20 ngày để tạo đà xây nền giả cho nhịp tăng mới.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo | RSI14 | MFI | MA10 | MA20 | MA50 | MA100 |
|-----------|-------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị | 57,40 | 51,64 | 1.281,36 | 1.279,20 | 1.263,38 | 1.266,62 |
| Hành động | Mua | Mua | Mua | Mua | Mua | Mua |

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

CTD

Khuyến nghị: **Mua**TP: **70.000 VND** | UPSIDE: **+9%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Các vị thế mới nên được mở khi có tín hiệu vận động lực cầu rõ nét hơn.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

| Thị trường | Giá trị | %Δ |
|------------------|----------|--------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1.286,34 | -0,16 |
| KLCP (triệu CP) | 795,71 | 49,64 |
| GTGD (tỷ VND) | 18.282 | 38,30 |
| Khớp lệnh | 15.341 | 28,33 |
| Thỏa thuận | 2.941 | 132,7 |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 230,72 | -0,28 |
| KLCP (triệu CP) | 43,39 | -8,99 |
| GTGD (tỷ VND) | 782,86 | -0,84 |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 92,38 | -0,24 |
| KLCP (triệu CP) | 30,95 | -35,60 |
| GTGD (tỷ VND) | 524,6 | -42,17 |

Diễn biến TTCK Mỹ: Một phiên giao dịch tích cực trên Phố Wall đã thúc đẩy S&P 500 và Dow lên mức cao mới trong ngày và đóng cửa kỷ lục. Đáng chú ý, Dow đã tăng hơn 200 điểm để đóng cửa trên mốc 43.000 lần đầu tiên. Cổ phiếu công nghệ thông tin dẫn đầu S&P 500 tăng trong phiên, với lĩnh vực này đóng cửa cao hơn gần 1,4%. Nasdaq ghi nhận tăng 0,87% đóng cửa trên mốc 18.500 điểm.

Thế giới: Ngày 14-10, Ngân hàng Trung ương Singapore đã quyết định không điều chỉnh các chính sách tiền tệ, là động thái được dự báo sau khi các dữ liệu cho thấy nền kinh tế đảo quốc Sư tử khởi sắc trong quý III-2024. Dữ liệu từ Bộ Thương mại Singapore cho thấy, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý III-2024 tăng 4,1% so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ sự thúc đẩy của ngành sản xuất. Con số này cao hơn mức tăng 2,9% trong quý II-2024, trở thành cơ sở để các nhà hoạch định chính sách bày tỏ sự lạc quan về triển vọng năm 2025. Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) cho biết, sẽ duy trì tỷ giá hối đoái hiện tại theo biên độ chính sách dựa trên tỷ giá hối đoái hiệu quả danh nghĩa (NEER).

Việt Nam: Bộ Tài chính vừa công bố dự án luật sửa đổi 7 luật, trong đó có Luật chứng khoán. Một trong 4 vấn đề vướng mắc hiện nay được tháo gỡ tại dự luật là điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng. Theo đó, thay vì quy định tại Luật Chứng khoán hiện hành: “Có kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định của Chính phủ về các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm và thời điểm áp dụng” (Điểm g, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán 2019), dự thảo sửa đổi, bổ sung: “Có đại diện người sở hữu trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và có xếp hạng tín nhiệm đối với các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm phù hợp từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ;”. Lý giải cho việc sửa đổi, bổ sung này, Bộ Tài chính cho biết, trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) là sản phẩm tài chính mang tính chất trung và dài hạn và có độ rủi ro cao, do kỳ hạn trái phiếu tương đối dài, trong khi đó hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có thể có nhiều biến động khó có thể dự đoán được trong tương lai.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 24.850.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai giảm 2% xuống còn 74 đô la một thùng vào thứ Hai, do lo ngại về nền kinh tế suy yếu của Trung Quốc. Thị trường thất vọng với cuộc họp báo của Bộ Tài chính Trung Quốc vào thứ Bảy, trong đó không có biện pháp kích thích tài chính lớn mới, mặc dù đã hứa sẽ hỗ trợ cho lĩnh vực bất động sản và khả năng tăng vay nợ.

HPG: Quý 3/2024, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận 3.022 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Trước đó, doanh nghiệp này cũng đã công bố doanh thu thuần đạt 34.000 tỷ đồng, tăng 19%. Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận hơn 105 nghìn tỷ đồng doanh thu tương đương hơn 4 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước (85.431 tỷ đồng), hoàn thành 75% kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.210 tỷ đồng, tăng 140% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chính vào kết quả này là thép và các sản phẩm liên quan với 85%, tiếp đến là lĩnh vực nông nghiệp. Lũy kế 9 tháng năm 2024, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 6,4 triệu tấn thép thô, tăng 34% so với cùng kỳ 2023. Sản lượng bán hàng thép các loại (chưa bao gồm sản phẩm ống thép, tôn mạ) đạt 6,1 triệu tấn, tăng 32%..

NVL: Trong nửa cuối năm 2024, Bất động sản Gia Đức - một trong 5 chủ đầu tư dự án thành phần Aqua City Phoenix Island, được trái chủ chấp thuận giảm lãi suất lô trái phiếu 1.300 tỷ đồng trong nửa cuối năm 2024. Theo thông tin từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty TNHH Bất động sản Gia Đức (Bất động sản Gia Đức) vừa công bố nghị quyết của người sở hữu trái phiếu mã GDUCH2131001. Theo đó, thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trái chủ chấp thuận cho Bất động sản Gia Đức giảm lãi suất áp dụng cho mã trái phiếu GDUCH2131001. Sau điều chỉnh, lãi suất áp dụng cho trái phiếu trong thời gian từ 30/6-30/12/2024 là 9%/năm. Lô trái phiếu GDUCH2131001 được phát hành tháng 12/2021, kỳ hạn 120 tháng, giá trị phát hành 1.300 tỷ đồng, lãi suất 10%/năm.

Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số | %Δ | YTD |
|------------|-----------|-------|-------|
| SP500 | 5.859,85 | 0,77 | 22,85 |
| DJIA | 43.065,22 | 0,47 | 14,26 |
| Nasdaq | 18.502,69 | 0,87 | 23,26 |
| Shanghai | 3.284,32 | 2,07 | 10,40 |
| Hang Seng | 21.092,87 | -0,75 | 23,73 |

Thị trường hàng hóa

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|-----------|-----------|-------|--------|
| Vàng | 2.650,14 | -0,26 | 28,49 |
| Dầu WTI | 71,84 | -4,92 | 0,27 |
| Dầu Brent | 75,37 | -4,64 | -2,17 |
| Than | 150,90 | 0,67 | 3,07 |
| Đồng | 4,3648 | -1,83 | 12,48 |
| Quặng sắt | 106,44 | 0,00 | -21,95 |
| Thép | 482,26 | 0,84 | -12,52 |

Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|---------|-----------|-------|-------|
| DXY | 103,20 | 0,28 | 1,80 |
| USD/JPY | 149,72 | 0,42 | 6,14 |
| USD/CNY | 7,0916 | 0,35 | -0,47 |
| EUR/USD | 1,0907 | -0,26 | -1,17 |
| GBP/USD | 1,3061 | -0,02 | 2,61 |

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|---------|-------|-------|
| VIX | 550,11 | 11,50 | -3,36 |
| EIB | 778,02 | 18,25 | -4,45 |
| TCH | 578,23 | 16,45 | -6,27 |
| VHM | 946,36 | 45,35 | 4,01 |
| CII | 188,43 | 16,05 | 4,22 |

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|---------|--------|-------|
| VHM | 946,36 | 45,35 | 4,01 |
| EIB | 778,02 | 18,25 | -4,45 |
| FPT | 777,27 | 137,60 | -1,43 |
| TCH | 578,23 | 16,45 | -6,27 |
| VIX | 550,11 | 11,50 | -3,36 |

CTD (HOSE)

| | |
|---------------------------|----------------------|
| Khuyến nghị | Mua |
| Giá hiện tại (11/10/2024) | 64.500 |
| Giá mục tiêu | 70.000 |
| Tiềm năng tăng trưởng | 9%-11% |
| Vùng mua | 63.200-64.200 |
| Ngưỡng cắt lỗ | <60.600 |

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

CTD đã kết thúc năm tài chính 2024 (1/7/2023 – 30/6/2024) với kết quả kinh doanh rất ấn tượng: doanh thu 21.045 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 310 tỷ đồng, lần lượt tăng 31% và gấp 4,6 lần so với năm trước. Đây là năm kinh doanh thành công nhất của CTD kể từ khi ông Bolat Duisenov nắm quyền.

Tiếp tục khẳng định mình trong lĩnh vực xây dựng dân dụng: Giá trị hợp đồng thi công đã ký kết (backlogs) gần 25.000 tỷ đồng là một minh chứng. Bên cạnh đó, CTD là một trong số ít các công ty xây dựng ở Việt Nam có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn xây dựng khắt khe của các chủ đầu tư lớn trong và ngoài nước đối với việc áp dụng công nghệ xanh, ví dụ như các tiêu chuẩn LEED, LOTUS và ESG.

Mở rộng lĩnh vực xây dựng công nghiệp: bên cạnh duy trì vị thế hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng. Xây dựng công nghiệp chiếm hơn 50% giá trị doanh thu năm tài chính 2024 (tương đương khoảng 11.000 tỷ đồng). Và CTD đang là doanh nghiệp dẫn đầu trong việc kí kết hợp đồng xây dựng công nghiệp với khối ngoại.

Dòng vốn FDI là động lực tăng trưởng, giúp nhu cầu xây dựng nhà xưởng tăng cao. CTD đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội gia tăng tỷ trọng công trình ở mảng công nghiệp theo làn sóng FDI. Tỷ trọng xây dựng công nghiệp ngày càng tăng mạnh sẽ hỗ trợ công ty cải thiện biên lợi nhuận & gia tăng vòng quay tài sản.

Cấu trúc tài chính vững chắc giúp CTD tăng cơ hội trúng thầu do đáp ứng tiêu chí về năng lực tài chính. CTD là một trong số ít doanh nghiệp xây dựng duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong cơ cấu tài sản, với hơn 2.800 tỷ đồng (+ 67% svck), chiếm hơn 13% tổng tài sản tại thời điểm cuối 2023. Đáng chú ý, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu chỉ 13%, thấp hơn rất nhiều so với trung bình ngành là 132%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

CTD giữ được các mốc MA ngắn hạn, đồng thời các đường chỉ báo RSI, MFI cho tín hiệu tích lũy trong vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Thông tin doanh nghiệp

| | |
|------------------------|----------------------|
| Phân ngành ICB L2 | Xây dựng và vật liệu |
| Biến động giá 1Y | 49.200-77.000 |
| KLGDBQ 10D (CP) | 519.230 |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 6.445,49 |
| BVPS | 85.866 |
| P/E (lần) | 20,73 |
| P/B (lần) | 0,75 |
| EPS (VND) | 3.110,79 |
| SL CPLH (triệu CP) | 99,93 |
| Tỷ lệ free-float (%) | 55,00 |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%) | 46,61 |
| ROA (%) | 1,39 |
| ROE (%) | 3,66 |

| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày | - | Tăng |
| Xu hướng tuần | - | Tăng |
| Xu hướng tháng | - | Tăng |
| RSI 14 | 59,17 | Mua |
| MFI | 46,95 | Quan sát |
| MA10 | 62,49 | Mua |
| MA20 | 62,58 | Mua |
| MA50 | 62,49 | Mua |
| MA100 | 67,12 | Quan sát |

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

Danh mục theo dõi

| | | | | | | | | | | |
|---|------------|----------|-------------|--|--|---------|---------|--|--|--|
| 1 | DBC | Theo dõi | 27,0-28,0 | | | 32.200 | 26.100 | | | |
| 2 | TCB | Theo dõi | 24,2-24,6 | | | 26.600 | 23.200 | | | |
| 3 | VJC | Theo dõi | 106,5-108,5 | | | 117.000 | 102.200 | | | |

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

| | | | | | | | | | | |
|----|------------|---------|-------------|------------|---------|---------|---------|--|--|-------|
| 1 | FPT | Nắm giữ | 118,0-124,0 | 06/8/24 | 120.000 | 149.000 | 113.000 | | | 14,7% |
| 2 | FRT | Nắm giữ | 176-180 | 30/8/2024 | 178.300 | 195.000 | 170.000 | | | 0,9% |
| 3 | VGT | Nắm giữ | 13,6-14,2 | 19/9/2024 | 14.100 | 16.500 | 13.000 | | | 0,7% |
| 4 | QNS | Nắm giữ | 47-47,7 | 23/9/2024 | 48.000 | 54.500 | 45.000 | | | 2,5% |
| 5 | GMD | Nắm giữ | 77-78,8 | 25/9/2024 | 78.200 | 85.100 | 74.000 | | | -2,7% |
| 6 | SAB | Nắm giữ | 55,6-57,2 | 26/9/2024 | 57.500 | 65.000 | 53.800 | | | -0,5% |
| 7 | VHM | Nắm giữ | 41,7-42,6 | 1/10/2024 | 42.900 | 48.300 | 40.100 | | | 5,7% |
| 8 | GAS | Nắm giữ | 72,8-73,5 | 04/10/2024 | 72.600 | 79.300 | 69.600 | | | 0,4% |
| 9 | PAN | Nắm giữ | 23,4-23,6 | 04/10/2024 | 23.000 | 26.000 | 22.300 | | | 6,3% |
| 10 | PVD | Nắm giữ | 26,7-27,1 | 04/10/2024 | 27.300 | 30.700 | 26.500 | | | -0,7% |
| 11 | HAH | Nắm giữ | 39,8-40,4 | 08/10/2024 | 40.500 | 46.800 | 38.100 | | | 5,9% |
| 12 | HSG | Nắm giữ | 20,5-21,0 | 08/10/2024 | 20.900 | 24.100 | 19.700 | | | 0,0% |
| 13 | DCM | Nắm giữ | 37,9-38,8 | 09/10/2024 | 37.600 | 41.700 | 36.300 | | | 0,8% |
| 14 | VHC | Nắm giữ | 69,5-70,3 | 09/10/2024 | 70.500 | 78.200 | 67.000 | | | 3,8% |
| 15 | VGC | Nắm giữ | 42,5-43,8 | 11/10/2024 | 43.700 | 49.600 | 41.000 | | | -0,7% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN TỪ THÁNG 9

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|-----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1 | BVH | Chốt lời | 43,2-44,5 | 11/9/2024 | 42.900 | 48.200 | 41.700 | 16/9/24 | 43.200 | 0,7% |
| 2 | TLG | Chốt lời | 51,6-53,0 | 06/9/2024 | 52.800 | 59.000 | 49.700 | 19/9/24 | 53.300 | 0,9% |
| 3 | NT2 | Chốt lời | 18,9-19,5 | 11/9/2024 | 19.500 | 23.000 | 18.300 | 26/9/24 | 20.250 | 3,8% |
| 4 | HDG | Chốt lời | 26-27 | 17/9/2024 | 27.250 | 31.500 | 25.200 | 26/9/24 | 29.350 | 7,7% |
| 5 | VPB | Chốt lời | 18-18,4 | 11/9/2024 | 18.050 | 23.000 | 16.800 | 27/9/24 | 20.100 | 11,4% |
| 6 | VCG | Chốt lời | 18,0-19,3 | 17/9/2024 | 18.200 | 21.900 | 17.500 | 27/9/24 | 19.100 | 4,9% |
| 7 | GVR | Chốt lời | 33-34,5 | 17/9/2024 | 34.750 | 38.600 | 32.000 | 27/9/24 | 36.650 | 5,5% |
| 8 | HVN | Chốt lời | 20,4-21,8 | 25/9/2024 | 21.400 | 25.200 | 19.500 | 30/9/24 | 21.500 | 0,5% |
| 9 | PCI | Chốt lời | 28-28,5 | 17/9/2024 | 28.200 | 31.800 | 26.900 | 01/10/24 | 29.200 | 3,5% |
| 10 | CTG | Chốt lời | 34-34,6 | 18/9/2024 | 34.800 | 42.900 | 32.600 | 01/10/24 | 37.100 | 6,6% |
| 11 | DGW | Chốt lời | 46,0-47,0 | 16/8/2024 | 45.200 | 51.300 | 42.200 | 02/10/24 | 47.300 | 4,6% |
| 12 | DXG | Chốt lời | 15,8-16,3 | 27/9/2024 | 16.300 | 17.800 | 15.300 | 02/10/24 | 16.600 | 1,6% |
| 13 | MWG | Chốt lời | 62,5-64,5 | 31/7/24 | 63.500 | 75.000 | 57.500 | 03/10/24 | 67.400 | 6,1% |
| 14 | POW | Chốt lời | 12,7-13,0 | 25/9/2024 | 12.700 | 14.800 | 12.300 | 03/10/24 | 13.300 | 4,7% |
| 15 | DGC | Chốt lời | 108,3-110,5 | 20/8/2024 | 110.300 | 127.500 | 104.000 | 04/10/24 | 114.700 | 3,9% |
| 16 | BCM | Cắt lỗ | 69,5-71 | 11/9/2024 | 70.800 | 79.800 | 66.750 | 04/10/24 | 69.500 | -2,4% |
| 17 | PNJ | Cắt lỗ | 96,2-99 | 17/9/2024 | 99.200 | 115.000 | 93.000 | 04/10/24 | 97.300 | -0,6% |

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.